

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 43-KH/TU NGÀY 15/12/2025
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CAO BẰNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
I	Đến năm 2030		
1	Giảm số điểm trường lẻ	Tỷ lệ %	≥40%
2	Số xã có trường bán trú hoặc nội trú	Tỷ lệ %	>80%
3	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ %	≥50%
4	Số lượng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở (xã biên giới)	Trường	21
5	Hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (xã/phường)	Tỷ lệ %	100%
6	Số xã/phường thực hiện giáo dục bắt buộc cấp tiểu học, cấp THCS	Tỷ lệ %	100%
7	Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ mức độ 2	Xã/phường	100%
8	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp THPT và tương đương	Tỷ lệ %	≥85%
9	Nâng cao chất lượng trường chuyên, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM, chuyên Tin học	Lớp	01 lớp chuyên khối STEM/STEAM, 01 chuyên Tin học.
10	Phấn đấu có 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia	CSGD	01
11	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Tỷ lệ %	≥50%
12	Tỷ lệ người lao động qua đào tạo có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Tỷ lệ %	≥24%
13	Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Tỷ lệ %	≥20%
14	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Chỉ số	Đạt bình quân cả nước
15	Trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá	CSGD	100%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
16	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với Khung năng lực số cho người học	CSGD	100%
17	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học	CSGD	100%
18	Trường Cao đẳng Cao Bằng có ít nhất 01 chương trình hợp tác, trao đổi hoặc chuyển giao công nghệ với đối tác quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh	Trường	Ít nhất 01 chương trình
19	Thành lập 01 phân hiệu Đại học của Đại học Thái Nguyên tại Cao Bằng với quy mô đào tạo mỗi năm từ 2000 đến 3000 sinh viên.	Phân hiệu	01
20	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$\geq 0,8$
21	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	$< 10\%$
II	Đến năm 2035		
1	Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc (xã/phường)	Tỷ lệ %	100%
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học và tương đương (xã/phường)	Tỷ lệ %	100%
3	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$> 0,85$
4	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp chỉ số đổi mới sáng tạo (GII)	Thứ bậc	Mặt bằng chung quốc gia
III	Đến năm 2045		
1	Đẩy mạnh nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc (xã/phường)	Tỷ lệ %	100%
2	Cao Bằng có hệ thống giáo dục và đào tạo hiện đại, công bằng, hội nhập	CSGD	100%